GÓP Ý HỘI THẢO LẤY Ý KIẾN HOÀN THIỆN DỰ THẢO LUẬT GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ (SỬA ĐỔI)

*Trần Thị Thanh Thư – Công ty Luật TNHH ALB & Partners*

Nhằm mục tiêu hoàn thiện dự thảo Luật giao dịch điện tử (sửa đổi) (“**Dự Thảo**”), tôi xin đại diện đóng góp những ý kiến, đề nghị sau:

1. **Đề nghị sửa đổi khoản 8 Điều 3 Dự Thảo thành:** *“Chứng từ điện tử là chứng từ được thể hiện dưới dạng* ***dữ liệu điện tử*** *do tổ chức, cá nhân có trách nhiệm khấu trừ thuế cấp cho người nộp thuế hoặc do tổ chức thu thuế, phí, lệ phí cấp cho người nộp bằng phương tiện điện tử theo quy định của pháp luật phí, lệ phí, pháp luật thuế”.*

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

…

*8. Chứng từ điện tử là chứng từ được thể hiện dưới dạng* ***thông điệp dữ liệu*** *do tổ chức, cá nhân có trách nhiệm khấu trừ thuế cấp cho người nộp thuế hoặc do tổ chức thu thuế, phí, lệ phí cấp cho người nộp bằng phương tiện điện tử theo quy định của pháp luật phí, lệ phí, pháp luật thuế.*

Dự thảo quy định: “*Dữ liệu là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự*” và “*Thông điệp dữ liệu* *là thông tin được tạo ra, được gửi đi, được nhận và được lưu trữ bằng phương tiện điện tử”*.

Với định nghĩa này thì chứng từ điện tử tồn tại dưới dạng thông tin được tạo ra, được gửi đi, được nhận và được lưu trữ bằng phương tiện điện tử.

Tuy nhiên, quy định trên không đồng nhất với định nghĩa “**Chứng từ điện tử**” được nêu tại Khoản 5 Điều 3 Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ như sau:

*“4. Chứng từ là tài liệu dùng để ghi nhận thông tin về các khoản thuế khấu trừ, các khoản thu thuế, phí và lệ phí thuộc ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật quản lý thuế. Chứng từ theo quy định tại Nghị định này* ***bao gồm chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, biên lai thuế, phí, lệ phí được thể hiện theo hình thức điện tử hoặc đặt in, tự in****.*

*5. Chứng từ điện tử bao gồm các loại chứng từ, biên lai theo khoản 4 Điều này được thể hiện ở dạng* ***dữ liệu điện tử*** *tổ do chức, cá nhân có trách nhiệm khấu trừ thuế cấp cho người nộp thuế hoặc do tổ chức thu thuế, phí, lệ phí cấp cho người nộp bằng phương tiện điện tử theo quy định của pháp luật phí, lệ phí, pháp luật thuế.”*

Mặt khác, nhận thấy chứng từ điện tử được quy định cụ thể là *“….do chức, cá nhân có trách nhiệm khấu trừ thuế cấp cho người nộp thuế hoặc do tổ chức thu thuế, phí, lệ phí cấp cho người nộp”*. Do đó, chỉ cần quy định “Chứng từ điện tử là chứng từ được thể hiện dưới dạng dữ liệu điện tử …” mà không phải là “thông điệp dữ liệu”. Điều này cũng đảm bảo tính thống nhất với định nghĩa tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP.

1. **Đề nghị sửa đổi khoản 22 Điều 3 Dự Thảo thành:** *“Thông điệp dữ liệu hay Dữ liệu điện tử là dữ liệu được tạo ra, truyền đi, được nhận hoặc được lưu trữ bằng phương tiện điện tử”.*

Bởi sự không thống nhất giữa các định nghĩa, cụm từ, quy định tại văn bản pháp luật hiện hành ngoại trừ luật giao dịch điện tử như sau:

* **Khoản 1 Điều 99 BLHS 2015 quy định:**

*“Điều 99. Dữ liệu điện tử*

*1. Dữ liệu điện tử là ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự được tạo ra, lưu trữ, truyền đi hoặc nhận được bởi phương tiện điện tử”.*

* **Khoản 1 Điều 119 Bộ luật dân sự 2015 quy định:**

*“Điều 119. Hình thức giao dịch dân sự*

*1. Giao dịch dân sự được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể.*

*Giao dịch dân sự thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử được coi là giao dịch bằng văn bản”.*

* **Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn** có những quy định chứa cụm từ “dữ liệu điện tử” nhưng không có định nghĩa cụ thể “dữ liệu điện tử” là gì:

Khoản 1 Điều 89 Luật quản lý thuế 2019: “*1. Hóa đơn điện tử là hóa đơn có mã hoặc không có mã của cơ quan thuế được thể hiện ở dạng dữ liệu điện tử…”*

Khoản 2 Điều 3 Nghị định 123/2020/NĐ-CP: *“2. Hóa đơn điện tử là hóa đơn có mã hoặc không có mã của cơ quan thuế được thể hiện ở dạng dữ liệu điện tử…* *bao gồm cả trường hợp hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế, trong đó:…”*

Do sự không đồng nhất và thiếu sót trên, đề nghị Dự Thảo có quy định/ định nghĩa cụ thể cả 2 cụm từ “thông điệp dữ liệu” và “dữ liệu điện tử” như đề xuất.

1. **Đề nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 4 Dự Thảo thành:** *“Việc thực hiện giao dịch bằng phương tiện điện tử tuân thủ quy định của luật này và pháp luật khác có liên quan”.*

**Điều 119 Bộ luật dân sự 2015 quy định:**

*“Điều 119. Hình thức giao dịch dân sự*

*1. Giao dịch dân sự được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể.*

*Giao dịch dân sự thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử* ***được coi là giao dịch bằng văn bản****”*

Như vậy, hình thức giao dịch bằng phương tiện điện tử theo Bộ luật dân sự 2015 được xem là có giá trị như giao dịch bằng văn bản. Quy định “có giá trị như các phương thức giao dịch khác theo quy định của pháp luật” lại mâu thuẫn với điều khoản quy định tại Bộ luật dân sự 2015.

1. **Bổ sung vào khoản 3 Điều 4 Dự Thảo:** *“Tự thỏa thuận về việc lựa chọn loại công nghệ để thực hiện giao dịch* ***điện tử****. Không một loại công nghệ nào được xem là duy nhất trong giao dịch* ***điện tử,*** *trừ khi có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”.*
2. **Đề nghị sửa đổi Điều 13 Dự Thảo thành:**

*“Điều 13. Thông điệp dữ liệu có giá trị là* ***một nguồn*** *chứng cứ*

1. *Thông điệp dữ liệu không bị phủ nhận giá trị* ***là nguồn*** *chứng cứ chỉ vì đó là một thông điệp dữ liệu”.*

Sửa đổi này phù hợp với Điều 93, 94 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

1. **Đề nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 35 Dự Thảo thành:**

*“Điều 35. Giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử*

*…*

*3. Trường hợp một bên mắc lỗi nhập thông tin giao kết hợp đồng điện tử thông qua hệ thống thông tin tự động mà hệ thống thông tin tự động đó không cung cấp cho bên đó cơ hội sửa lỗi, thì bên mắc lỗi nhập thông tin có quyền rút lại thông tin giao kết đã nhập nếu đáp ứng các điều kiện:*

*a) Bên giao kết mắc lỗi nhập thông tin đã có thông báo về lỗi nhập thông tin của mình cho các bên tham gia giao kết ngay khi nhận ra lỗi;*

***b) Các bên tham gia giao kết chưa có bất kỳ hành động nào sử dụng hoặc thực hiện thông tin giao kết bị nhập lỗi****”.*

Điều kiện *“Bên giao kết mắc lỗi nhập thông tin chưa sử dụng hoặc nhận được bất kỳ lợi ích nào (nếu có) từ các bên tham gia giao kết”* hạn chế trong trường hợp việc nhận lợi ích từ bên còn lại không ảnh hưởng đến thông tin bị nhập lỗi (tình huống này bên nhập lỗi thông tin cũng phải có quyền được rút lại thông tin).

1. **Điều 25 Dự Thảo** về giá trị pháp lý của chữ ký điện tử nên có thêm quy định về việc chữ ký điện tử được khởi tạo hoặc sử dụng trái phép sẽ không có giá trị pháp lý. Ví dụ cụ thể về việc người không có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức hoặc không phải là cá nhân sở hữu chữ ký điện tử hợp pháp mà sử dụng chữ ký điện tử để thực hiện giao dịch, hợp đồng thì hậu quả pháp lý là giao dịch, hợp đồng sẽ bị vô hiệu theo quy định pháp luật.

Bên cạnh đó, Dự Thảo nên có những quy định về việc xác định giao dịch/ hợp đồng điện tử vô hiệu dựa trên những đặc tính riêng của loại giao dịch này.

Trên đây là ý kiến đóng góp của tôi tới dự thảo luật giao dịch điện tử (sửa đổi). Những ý kiến chi tiết và cụ thể hơn xin được trình bày tại hội thảo.

*Trân trọng./.*